KL64a

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC

----------o0o----------

Version. 26.1

HƯỚNG DẪN
ĐỊNH DẠNG VÀ TRÌNH BÀY
BÁO CÁO KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Nội dung

1. Quy định về loại giấy, cách in và quy cách đóng cuốn Báo cáo Khoá luận tốt nghiệp. 2
2. Quy định về hình thức và bố cục trình bày 2
   2.1. Chung 2
      2.1.1. Định dạng trang 2
      2.1.2. Thứ tự các đề mục cơ bản, cách đánh số trang, cách ngắt trang và gán Header & Footer cho các trang của Báo cáo KLTN 4
      2.1.3. Font chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, và định dạng đoạn văn 4
   2.2. Trang bìa ngoài & Gáy trang 6
   2.3. Header & Footer 7
      2.3.1. Định dạng 7
      2.3.2. Header 7
      2.3.3. Footer 8
   2.4. Chú thích hình ảnh, bảng và công thức 8
   2.5. Mục lục 9
   2.6. Tài liệu tham khảo 9
      2.6.1. TLTK là sách 9
      2.6.2. TLTK là bài báo khoa học 9
      2.6.3. TLTK là luận văn tốt nghiệp 10
3. Quy định về nội dung 10

1. Quy định về loại giấy, cách in và quy cách đóng cuốn Báo cáo Khoá luận tốt nghiệp.

	Trang bìa ngoài	Các trang còn lại
Màu nền	Nền trắng *(màu trắng giấy)*, chữ đen.	Trắng *(màu trắng giấy)*
Loại giấy	Khổ A4, định lượng ≥ 180 gsm.	Khổ A4, định lượng ≥ 80 gsm.
In ấn	In, rồi cán bóng bên ngoài để không bong tróc mực in. (*Lưu ý không in trên giấy bóng như hình thẻ*)	In **2 mặt**, in màu các hình mà cần dựa vào màu để dễ nhận biết tính chất, mức độ…(*ví dụ các đồ thị, hình ảnh là kết quả của mô phỏng…*)
Kích thước cuốn báo cáo	294 x 208 (mm)	

- *Lưu ý quy định trên chỉ áp dung cho cuốn Báo cáo Khoá luận tốt nghiệp hoàn thiện cuối cùng mà sinh viên phải nộp cho khoa để lưu.*

2. Quy định về hình thức và bố cục trình bày

2.1. Chung

2.1.1. Định dạng trang

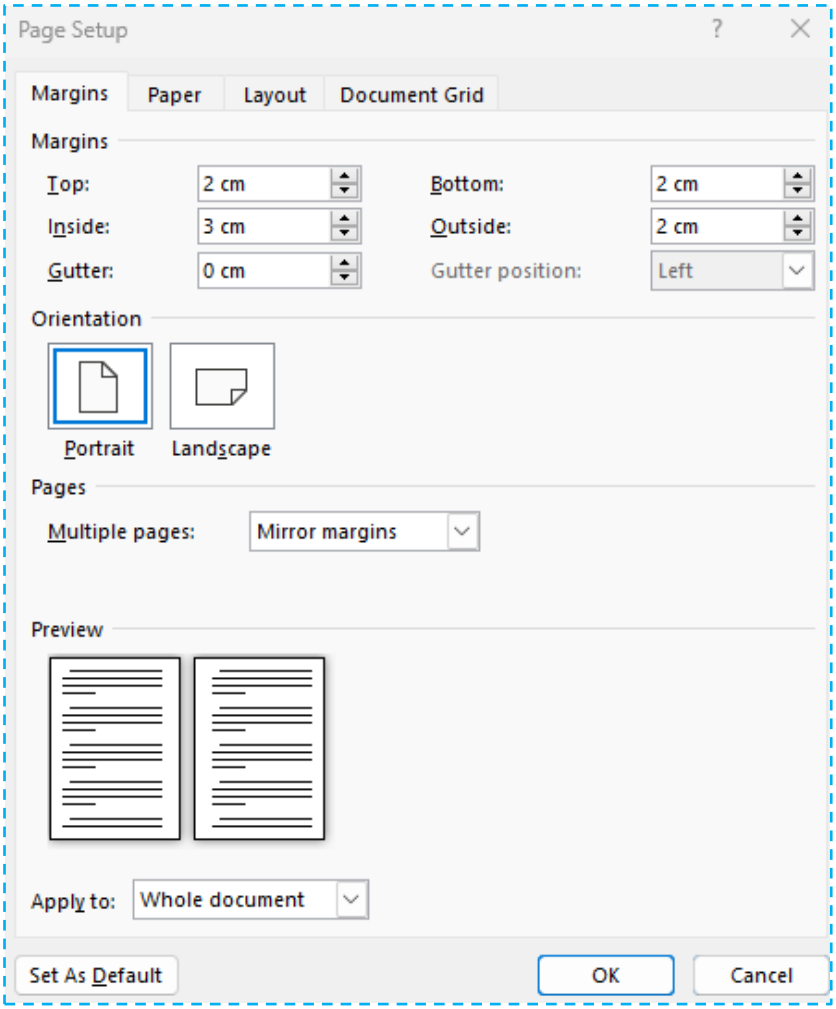

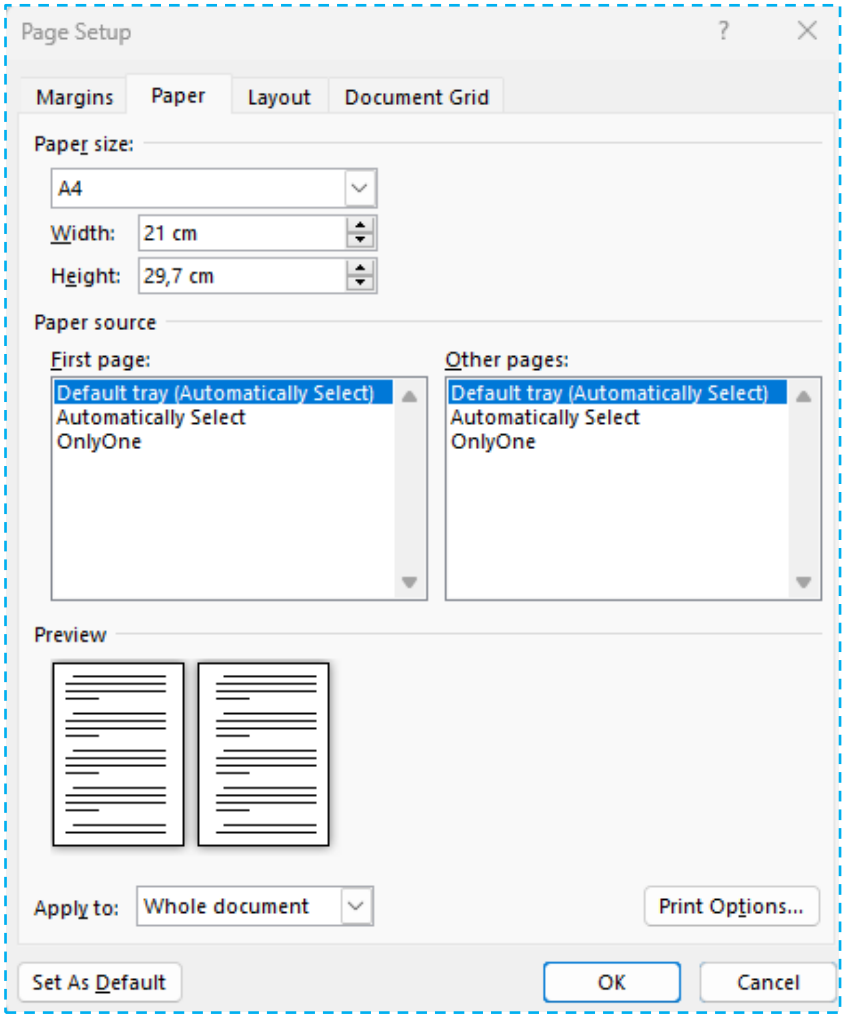
Page Setup
Margins
Paper
Layout
Document Grid
Paper size:
A4
Width:
21 cm
Height:
29,7 cm
Paper source
First page:
Default tray (Automatically Select)
Automatically Select
OnlyOne
Other pages:
Default tray (Automatically Select)
Automatically Select
OnlyOne
Preview
Apply to:
Whole document
Print Options...
Set As Default
OK
Cancel

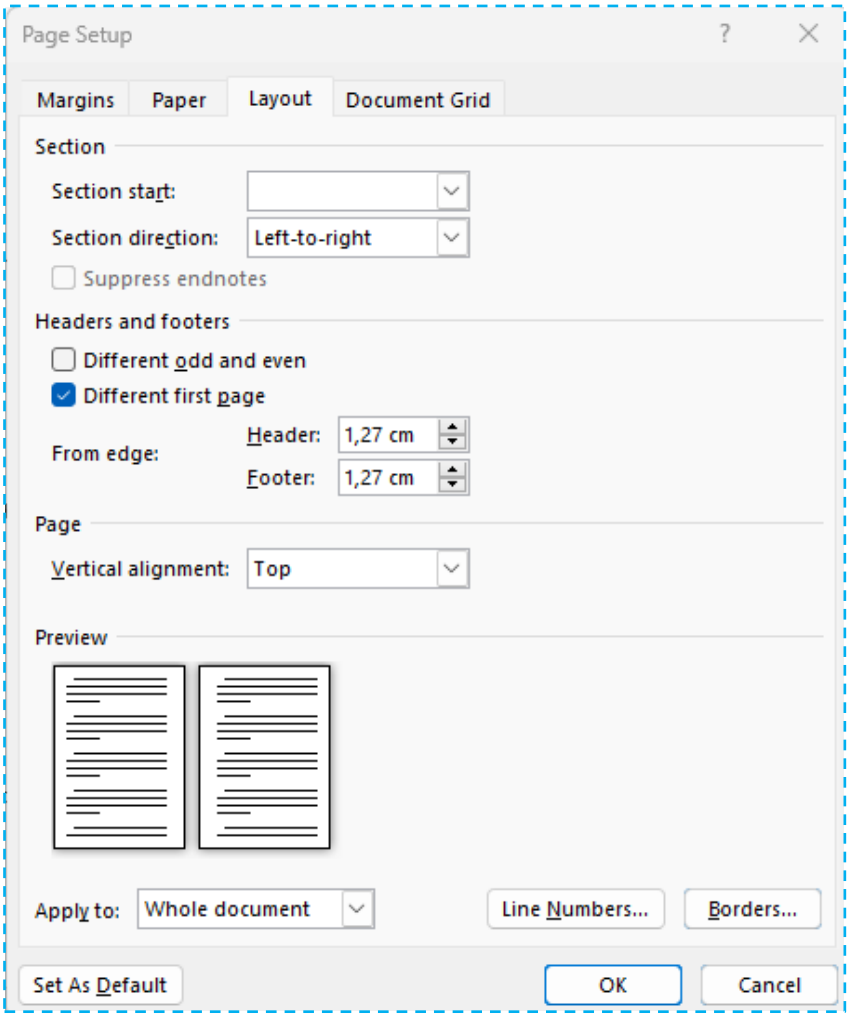
Page Setup
Margins
Paper
Layout
Document Grid
Section
Section start:
Section direction:
Left-to-right
Suppress endnotes
Headers and footers
Different odd and even
Different first page
From edge:
Header:
1,27 cm
Footer:
1,27 cm
Page
Vertical alignment:
Top
Preview
Apply to:
Whole document
Line Numbers...
Borders...
Set As Default
OK
Cancel

2.1.2. Thứ tự các đề mục cơ bản, cách đánh số trang, cách ngắt trang và gán Header & Footer cho các trang của Báo cáo KLTN

<table>
<tr><th>STT</th><th>ĐỀ MỤC</th><th>Cách đánh số trang</th><th>Cách ngắt trang</th><th>Header & Footer</th></tr>
<tr><td>1</td><td>{Trang bìa ngoài}</td><td rowspan="6">Không đánh số trang.</td><td rowspan="14">Phải ngắt trang, để Đề mục được bắt đầu trong trang mới (Layout - Breaks-Next page).</td><td rowspan="6">Không Header & Footer</td></tr>
<tr><td>2</td><td>{Trang bìa trong}</td></tr>
<tr><td>3</td><td>PHIẾU GIAO ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</td></tr>
<tr><td>4</td><td>PHIẾU NHẬN XÉT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (Dành cho giảng viên hướng dẫn)</td></tr>
<tr><td>5</td><td>PHIẾU NHẬN XÉT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (Dành cho giảng viên phản biện)</td></tr>
<tr><td>6</td><td>PHIẾU XÁC NHẬN CHỈNH SỬA KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</td></tr>
<tr><td>7</td><td>LỜI CẢM ƠN</td><td rowspan="8">Đánh số trang theo kí tự La Mã, chữ thường. Bắt đầu từ i, ii, iii, iv, v…</td><td rowspan="8">Có Header & Footer</td></tr>
<tr><td>8</td><td>LỜI CAM KẾT</td></tr>
<tr><td>9</td><td>MỤC LỤC</td></tr>
<tr><td>10</td><td>DANH MỤC HÌNH</td></tr>
<tr><td>11</td><td>DANH MỤC BẢNG</td></tr>
<tr><td>12</td><td>DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT</td></tr>
<tr><td>13</td><td>TÓM TẮT</td></tr>
<tr><td>14</td><td>ABSTRACT</td></tr>
<tr><td>15</td><td>CHƯƠNG 1. AAAAA</td><td rowspan="9">Đánh số trang theo số đếm, chữ thường. Bắt đầu từ 1, 2, 3…</td><td rowspan="7">Không cần ngắt trang.</td></tr>
<tr><td>…..</td><td>1.1. Abcde</td></tr>
<tr><td></td><td>1.1.1. Befgh</td></tr>
<tr><td></td><td>CHƯƠNG 2. BBBBBB</td></tr>
<tr><td></td><td>2.1.</td></tr>
<tr><td></td><td>2.1.1.</td></tr>
<tr><td></td><td>…..</td></tr>
<tr><td>16</td><td>TÀI LIỆU THAM KHẢO</td><td rowspan="2">Phải ngắt trang.</td></tr>
<tr><td>17</td><td>PHỤ LỤC</td></tr>
</table>

2.1.3. Font chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, và định dạng đoạn văn

<table>
<tr><th colspan="2" rowspan="3">ĐỀ MỤC</th><th rowspan="3">Font chữ</th><th rowspan="3">Cỡ chữ</th><th rowspan="3">Kiểu chữ</th><th colspan="8">Paragraph (Đoạn văn)</th></tr>
<tr><th colspan="2">General</th><th colspan="4">Identation</th><th colspan="3">Spacing</th></tr>
<tr><th>Alignment</th><th>Left</th><th>Right</th><th>Special</th><th>By</th><th>Before</th><th>After</th><th>Line spacing</th></tr>
<tr><td>Trang bìa ngoài</td><td></td><td>Times New Roman</td><td>14 (Riêng tên đề tài 20)</td><td>CHỮ HOA, (Riêng tên đề tài IN ĐẬM)</td><td>Centered, Right</td><td>0,0</td><td>0,0</td><td>(None)</td><td>0,0</td><td>0,0</td><td>0,0</td><td>1,5 lines</td></tr>
<tr><td>Gáy trang</td><td></td><td>Times New Roman</td><td>Tối đa 14. Nếu tên đề tài dài giảm</td><td>CHỮ HOA, chữ thường</td><td>Justified</td><td>0,0</td><td>0,0</td><td>(None)</td><td>0,0</td><td>0,0</td><td>0,0</td><td>single</td></tr>
</table>

			cỡ chữ để nằm trên 1 hàng.									
Trang bìa trong		Times New Roman	14 (Riêng tên đề tài 20)	CHỮ HOA, (Riêng tên đề tài **IN ĐẬM**)	Centered, Left	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Tiêu đề Level 1	**LỜI CẢM ƠN** **LỜI CAM KẾT** **MỤC LỤC** **DANH MỤC HÌNH** **DANH MỤC BẢNG** **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT** **TÓM TẮT** **ABSTRACT** **CHƯƠNG 1;2;3….** **TÀI LIỆU THAM KHẢO** **PHỤ LỤC**	Times New Roman	13	**CHỮ HOA, IN ĐẬM**	Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Tiêu đề Level 2	**1.1. Abc**	Times New Roman	13	**Chữ thường, in đậm**	Justified	0,0	0,0	(None)	0,0	2pt	0,0	1,5 lines
Tiêu đề Level 3	**1.1.1. Bcd**	Times New Roman	13		Justified	0,0	0,0	(None)	0,0	2pt	0,0	1,5 lines
Nội dung của Level 1	**LỜI CẢM ƠN** **LỜI CAM KẾT** **TÓM TẮT** **ABSTRACT** **CHƯƠNG 1;2;3….**	Times New Roman	13	Chữ thường.	Justified	0,0	0,0	First line	0,76 cm	3pt	0,0	1,5 lines
	MỤC LỤC **DANH MỤC HÌNH** **DANH MỤC BẢNG** **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT** **TÀI LIỆU THAM KHẢO** **PHỤ LỤC**	Times New Roman	13	Chữ thường.	Justified	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Nội dung của Level 2; Level 3	**1.1. Abc** Aaaaaaaaaa **1.1.1. Bcd** Bbbbbbbbb	Times New Roman	13	Chữ thường.	Justified	0,0	0,0	First line	0,76 cm	3pt	0,0	1,5 lines
Hình					Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Chú thích Hình	*Hình 1.1 Abcdef*	Times New Roman	13	*Chữ in nghiêng*	Centered	0,0	0,0	(None)	*0,0*	0,0	0,0	1,5 lines
Bảng					Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Nội dung trong Bảng		Times New Roman	13	Chữ thường.		0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Chú thích	*Bảng 1.1 Cdefgh*	Times New	13	*Chữ in nghiêng*	Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines

Bảng		Roman										
Công thức		Cambria Math	13	*Chữ in nghiêng*	Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Đánh số Công thức	(2.1)	Times New Roman	13	Chữ thường.	Right	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Header		Times New Roman	12	CHỮ HOA, IN THƯỜNG	Left, Right	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Footer		Times New Roman	Tối đa 12. Nếu tên đề tài dài giảm cỡ chữ để nằm trên 1 hàng.	**Chữ thường, in đậm**	Left	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Page number		Times New Roman	12	Chữ thường	Right	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines

2.2. Trang bìa ngoài & Gáy trang

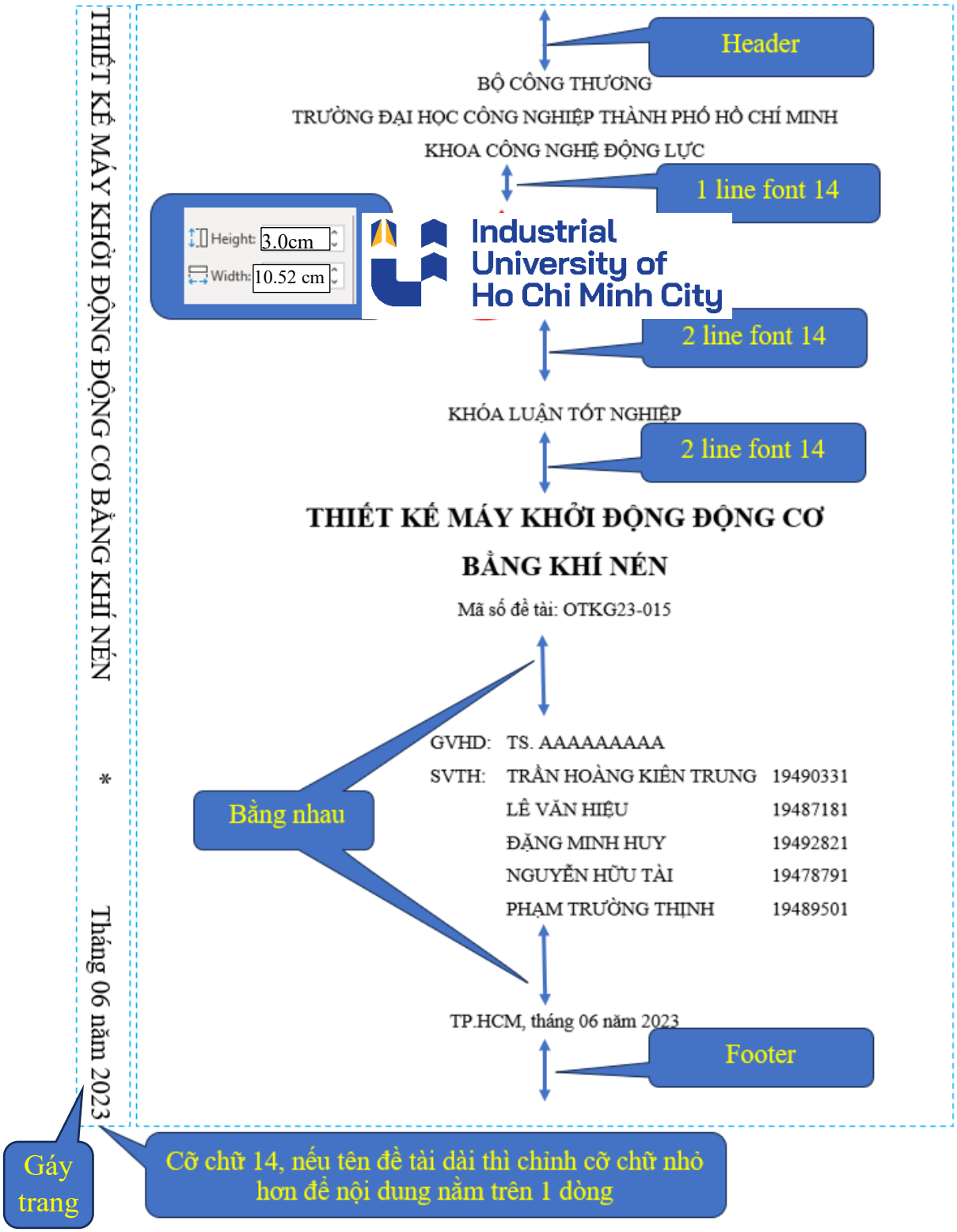

⇨ *Lưu ý: Đường viền nét đứt, màu xanh, sẽ bỏ khi in.*

2.3. Header & Footer

2.3.1. Định dạng

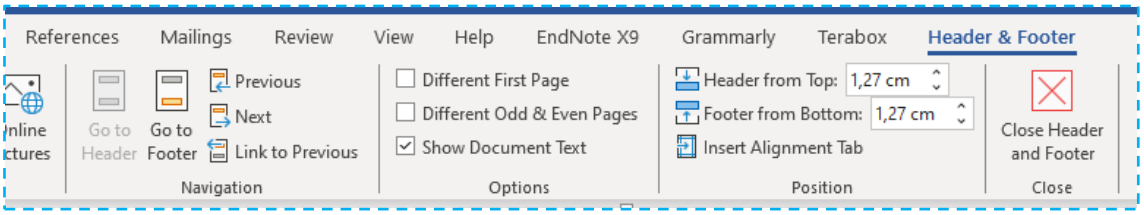

2.3.2. Header

2.3.3. Footer

2.4. Chú thích hình ảnh, bảng và công thức

Phần chú thích hình nằm ngay phía dưới hình, phần chú thích Bảng nằm ngay phía trên bảng, phần chú thích Công thức nằm sát biên phải trang định dạng.

Định dạng chú thích:

Hình a.b._Xxxxxxxxxxxxxxx

Bảng a.b._Yyyyyyyyyyyyyyy

a: là chỉ **Chương a** chứa hình/bảng/công thức.

b: là chỉ số thứ tự hình/bảng/công thức trong **Chương a.**

_Xxxxxxxxxxxxxxxx : là khoảng trắng và tên nội dung chú thích cho Hình.

_Yyyyyyyyyyyyyyy: là khoảng trắng và tên nội dung chú thích cho Bảng.

<u>Ví dụ hình</u>

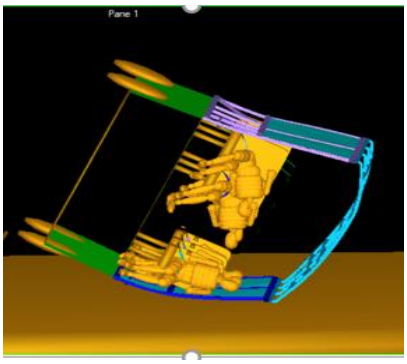

Hình 2.3. Kết quả mô phỏng hành khách trong xe khi trang bị dây đai 2 điểm

⇨ Giải thích: "*Hình 2.3.*" là Hình **thứ 3** trong **Chương 2.**

<u>Ví dụ bảng</u>

Bảng 2.7. Lực hiển thị

TT	Lực (N)	Gia tốc (m/s^2)
1	5	5
2	3	7
3	4	1

⇨ Giải thích: "*Bảng 2.7.*" là Bảng **thứ 7** trong **Chương 2.**

<u>Ví dụ công thức</u>

$$P_i = \frac{p_i.V_h.i.n}{30.\tau} \tag{2.1}$$

⇨ Giải thích: "(2.1)" là Công thức **thứ 1 (thứ nhất)** trong **Chương 2**.

2.5. Mục lục

Đề mục của phần mục lục chỉ hiển thị tối đa mức 3 - Level 3. *(Đề mục trong phần nội dung luận văn cho phép dùng đến mức 5- Level 5)*

Ví dụ

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN 1

1.1. Lịch sử nghiên cứu 1

1.2. Lý do chọn đề tài 1

1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 1

1.3.1. Đối tượng nghiên cứu 1

1.3.2. Phương pháp nghiên cứu 1

1.4. Mục đích nghiên cứu 1

2.6. Tài liệu tham khảo

Cách định dạng tên các loại tài liệu tham khảo (TLTK) như sau:

2.6.1. TLTK là sách

Ghi theo thứ tự: "Tên tác giả. *Tên Sách*. Nhà xuất bản. (Năm xuất bản)."

Ví dụ:

[1] Von Neumann, J. *The Computer and the Brain*. Yale University Press, New Haven, Connecticut. (1958).

[2] Sơn, NT. *Lý thuyết tập hợp*. Nhà Xuất Bản Khoa Học và Kỹ Thuật, Tp. HCM. (1999).

2.6.2. TLTK là bài báo khoa học

- Bài báo khoa học trích trong **tạp chí** ghi theo thứ tự: "Tên tác giả. Tên bài báo. *Tên tạp chí*, (Năm xuất bản), Số tạp chí phát hành, Trang bắt đầu – Trang kết thúc."

Ví dụ:

[1] Turing, AM. Computing machinery and intelligence. *Mind*, (1950), 59, 433 – 460.

[2] Anh, N.H & Nhơn, Đ.V. Lời giải tối ưu và tập sinh trên mạng suy diễn. *Tạp Chí Phát Triển Khoa Học Công Nghệ*, (2001), 4, 10 – 16.

- Bài báo khoa học trích trong **kỷ yếu, hội nghị** ghi theo thứ tự: "Tên tác giả. Tên bài báo. *Tên Hội nghị*, (Năm xuất bản), Trang bắt đầu – Trang kết thúc."

Ví dụ:

[1] Russell, S.J. & Wefald, E.H. On optimal game-tree search using rational meta-reasoning. In *Proceedings of the 11th International Joint Conference on Artificial Intelligence*, (1989). 334-340.

[2] Tùng, N.T. Phân tích sự phụ thuộc dữ liệu. Trong *kỷ yếu hội nghị Nghiên cứu Khoa Học Trẻ lần 3*, (2001). 18-22.

2.6.3. TLTK là luận văn tốt nghiệp

Ghi theo thứ tự: "Tên tác giả. *Tên luận văn*. Cấp học làm luận văn, Tên trường (năm xuất bản)."

[1] Minsky, M.L. *Neural Nets and the Brain-Model Problem*. PhD thesis, Princeton University. (1954).

3. Quy định về nội dung

Khoá luận tốt nghiệp cần đảm bảo các quy định về liêm chính học thuật, cần kiểm tra trùng lặp đạo văn bằng phần mềm Turnitin trước khi nộp cho khoa. Quy định về mức độ trùng lặp của nội dung KLTN được chấp nhận như sau:

- ❖ Không được vượt quá **30%** trên **tổng tài liệu** phát hiện trùng lặp. **(≤ 30%)**
- ❖ Không được vượt quá **5%** trên **mỗi tài liệu** phát hiện trùng lặp. **(≤ 5%)**

Đóng kèm trang **tổng phần trăm trùng lặp** (xuất từ phần mềm Turnitin) vào cuối cuốn báo cáo KLTN.